

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày: 04 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diệm và ông Nguyễn Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu M, Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1999, tại: Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; Bị cáo có 01 anh trai sinh năm 1989; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh H; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 2004, tại: Bình Phước; Nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 chị ruột, sinh năm 1996 và 1998. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phan Tiến S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2003, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp:

Không; Giới tính: Nam; Con ông Phan Tiến D, sinh năm 1979 và bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1983; Bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 2002; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Bà Hà Thị Mỹ Q; sinh năm 2004; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: khấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Ông Trần Thanh L, sinh năm 2001; Nơi cư trú: khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Ông Hà Xuân T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/9/2023, Nguyễn Minh H cùng với Nguyễn Hữu M, Phan Tiến S và Hà Thị Mỹ Q cùng nhau ăn nhậu tại quán “C” thuộc khu phố 1, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Lúc này, M gọi điện thoại cho một người thanh niên tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua “02 chằm ma túy khay” và 01 viên ma túy thuốc lắc thì K đồng ý bán với giá 1.700.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy, tiền trước cửa quán “C”. Khoảng 15 phút sau, K đến gặp và đưa cho M 01 mảnh khăn giấy bên trong có 01 bọc ma túy khay và 01 bọc nylon chứa 01 viên ma túy thuốc lắc và nhận số tiền 1.700.000 đồng như thỏa thuận trước đó, sau đó bỏ đi. M lấy số ma túy vừa mua được cất giấu vào trong người và đi vào quán nhậu tiếp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M rủ H, S và Q cùng nhau sử dụng ma túy (bay lắc) thì tất cả đồng ý. Lúc này, H, N và S thống nhất để M bỏ tiền ra mua “nửa hộp năm” ma túy khay và 01 viên ma túy thuốc lắc để cả nhóm cùng sử dụng, S đưa cho M 600.000 đồng là tiền góp để sử dụng ma túy, còn H sẽ góp tiền với M sau khi bay lắc xong. Sau khi thỏa thuận xong, M gọi điện thoại cho chị Bùi Thị H (quản lý nhà nghỉ “P”) thuộc ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh B để đặt phòng. M kêu S và Q đi đến nhà nghỉ “P” trước để chờ M và H đi lấy loa, đèn và đến sau thì S và Q đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 93L1-549.XX chở H đi về nhà H lấy đèn xoay và về nhà M lấy loa

nghe nhạc. Khoảng 20 phút sau, M chở H đến phòng số 7 nhà nghỉ “P” gặp S và Q đang chờ sẵn. Tại đây, M lấy ra 01 bọc nylon chứa ma túy khay và 01 bọc nylon chứa 01 viên ma túy thuốc lắc, đổ ra đĩa dùng quẹt gas đốt nóng. H mượn của Q 01 chiếc thẻ nhựa loại thẻ ATM sử dụng để kẻ ma túy ra thành nhiều đường, đồng thời lấy viên ma túy thuốc lắc bẻ thành nhiều cục nhỏ cho mọi người cùng sử dụng. M sử dụng điện thoại di động của mình kết nối với loa mở nhạc rồi cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng. Đến khoảng 04 giờ ngày 17/9/2023, tất cả không sử dụng ma túy nữa và nằm ngủ tại phòng, lúc này vẫn còn lại một ít ma túy khay trên đĩa và một cục ma túy thuốc lắc chưa sử dụng hết. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S và Q đi về trước, H lấy số ma túy khay trên đĩa bỏ vào 01 bọc nylon đồng thời lấy cục ma túy thuốc lắc bỏ vào 01 bọc nylon khác, cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào phía sau chiếc gương ở trong phòng vệ sinh trong phòng nghỉ với mục đích để hôm khác cả nhóm quay lại sử dụng. Sau đó, H đưa cho M số tiền 300.000 đồng là tiền góp mua ma túy trước đó thỏa thuận và cùng đi về.

Đến khoảng 19 giờ ngày 18/9/2023, H cùng với M, Trần Thanh L và Hà Xuân T đang ngồi uống nước ở công viên “X” thuộc phường T, thành phố Đ. Tại đây, M rủ tất cả cùng tới nhà nghỉ “P” để tiếp tục sử dụng số ma túy mà H đang cất giấu trước đó thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, H đi về nhà giải quyết việc cá nhân và hẹn sẽ đi bay lắc sau, đồng thời S và Q cũng đến ngồi uống nước cùng nên M tiếp tục rủ thêm S và Q cùng đến nhà nghỉ “P” để bay lắc thì S và Q đồng ý. Sau đó, S và Q đi về nhà của S, còn L và T cũng đi về nhà của L, hẹn sẽ đến bay lắc với mọi người sau.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số 93L1-549.XX đến nhà đón H mang theo đèn xoay đi đến nhà nghỉ “P” thuê phòng số 7. Tại đây, H lấy số ma túy đang cất giấu ở sau gương trong nhà vệ sinh ra, đưa cho M bọc ma túy khay đổ ra đĩa xào nóng, còn bọc nylon chứa cục ma túy thuốc lắc thì H lấy ra hòa vào trong ca nước Pepsi để mọi người sử dụng. H dùng thẻ nhựa ATM mà trước đó mượn của Q kẻ ma túy thành nhiều đường. Sau khi chuẩn bị xong thì L và T đến và cùng nhau sử dụng số ma túy khay và thuốc lắc. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/9/2023, S và Q đến phòng số 7 với mục đích bay lắc thì bị lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài kiểm tra hành chính phát hiện M, H, T, L đang cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, H và S, thu giữ tang vật. (Bút lục 40-45, 116->134, 141->154, 160->172, 180->184, 192->196, 204->212).

Tại bản Kết luận giám định số 968/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

Chất bột màu trắng (ký hiệu M) có trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại **Ketamine**; có khối lượng là **0,4730 gam** (*Không phải bốn bảy ba không gam*).

Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III số thứ tự 40, Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 25/8/2024 của Chính phủ.

• *Kèm theo kết luận giám định: Không.*

• *Hoàn lại đối tượng giám định*: Mẫu hoàn lại được niêm phong có khối lượng là: M = 0,2945 gam. (Bút lục 65)

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu M, Nguyễn Minh H và Phan Tiến S về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M, Nguyễn Minh H và Phan Tiến S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tiến S mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư ký hiệu vụ số 968 ngày 19 tháng 9 năm 2023 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng VPbank màu xanh mang tên HA THI MY Q; 02 bọc nylon miệng kéo dính bên trong không có gì.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số vật chứng gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quạn tròn; 01 loa nghe nhạc hiệu JBL; 01 đèn xoay màu đen; 01 đèn xoay màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 5.400.000 đồng thu giữ của Phan Tiến S đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 5.600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh H là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M nộp lại số tiền bị cáo H và bị cáo S góp mua ma túy là 900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/9/2023 và ngày 18/9/2023, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Minh H và Phan Tiến S có hành vi thống nhất bàn bạc thỏa thuận góp tiền mua ma túy và thuê phòng số 7 của nhà nghỉ “P” thuộc ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh B tổ chức cho Hà Thị Mỹ Q, Hà Xuân T, Trần Thanh L cùng sử dụng ma túy với hình thức “bay lắc”.

Khi thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản, vận chuyển và sử dụng các chất ma túy. Các bị cáo tổ chức 02 lần, cho 02 người trở lên cùng sử dụng ma túy nên phải chịu tình tiết định khung theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố.

Tuy nhiên, đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hoá hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu M là người khởi xướng việc cùng với bị cáo Nguyễn Minh H và Phan Tiến S góp tiền mua số ma túy trên để cho mọi người cùng sử dụng, bị cáo cũng là người chuẩn bị loa nghe nhạc và xào ma túy cho mọi người sử dụng nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Tiến S là người thực hiện hành vi góp tiền để cùng với bị cáo Nguyễn Hữu M mua 1.700.000 đồng tiền ma túy cho những người khác cùng sử dụng nên phải chịu mức án ngang nhau.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thanh L, Hà Xuân T và Hà Thị Mỹ Q. Ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T và Q số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên tên K có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu M. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chưa lấy được lời khai của người này nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chị Bùi Thị H (quản lý nhà nghỉ “P”) là người cho Nguyễn Hữu M và Nguyễn Minh H thuê phòng vào các ngày 16, 18/9/2023 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định, chị Hương không biết việc M và H sử dụng phòng với mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 bì thư ký hiệu vụ số 968 ngày 19 tháng 9 năm 2023 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng VPbank màu xanh mang tên HA THI MY Q; 02 bọc nylon miệng kéo dính bên trong không

có gì là số ma túy còn lại sau giám định và công cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quân tròn; 01 loa nghe nhạc hiệu JBL; 01 đèn xoay màu đen; 01 đèn xoay màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu M là công cụ, phương tiện bị cáo liên lạc mua ma túy và sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 5.400.000 đồng thu giữ của Phan Tiến S đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 5.600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh H là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M nộp lại số tiền bị cáo H và bị cáo S góp mua ma túy là 900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về hình phạt và áp dụng pháp luật là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu M, Nguyễn Minh H và Phan Tiến S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Tiến S 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu thu tiêu hủy: 01 bì thư ký hiệu vụ số 968 ngày 19 tháng 9 năm 2023 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng VPbank màu xanh mang tên HA THI MY Q; 02 bọc nylon miệng kéo dính bên trong không có gì.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số vật chứng gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quân tròn; 01 loa nghe nhạc hiệu JBL; 01 đèn xoay màu đen; 01 đèn xoay màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H số tiền 5.600.000 đồng

Trả lại cho bị cáo Phan Tiến S số tiền 5.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M nộp lại số tiền 900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002222 quyển số 0045 ký hiệu D47/2017 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu M, Nguyễn Minh H và Phan Tiến S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

Nguyễn Đức Hùng